

Số: /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (Trình kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIX)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh⁽¹⁾; báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế⁽²⁾ trình kỳ họp thứ 11.

Ban pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

1. Những kết quả đạt được

Ban pháp chế cơ bản nhất trí với những kết quả đạt được nêu trong các báo cáo của UBND, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh.

Sáu tháng đầu năm 2023, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự cố gắng, trách nhiệm của ngành chức năng và các địa phương, công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được đẩy mạnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được duy trì ổn định, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thể hiện trên một số mặt công tác cơ bản sau:

Công tác cải cách hành chính được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, điểm số và thứ bậc xếp hạng về cải cách hành chính tiếp tục được nâng lên⁽³⁾. Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ

⁽¹⁾ Gồm 05 báo cáo: (1) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 (lĩnh vực pháp chế); (2) Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023; (3) Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023; (4) Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023; (5) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 9; Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh.

⁽²⁾ Gồm 05 dự thảo NQ: (1) dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2022.; (2) dự thảo Nghị quyết thông qua quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên; (3) dự thảo Nghị quyết thông qua quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động (4) dự thảo Nghị quyết quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; (5) dự thảo Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, khóa XIX.

⁽³⁾ Theo công bố của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, chỉ số PAR Index (chỉ số cải cách hành chính) tỉnh Bắc Giang đạt 88,54/100 điểm, đứng thứ 04/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc so với năm 2021.

đạo quyết liệt, số lượng các vụ án về tham nhũng, chức vụ được khởi tố, điều tra tăng so với cùng kỳ năm 2022⁽⁴⁾.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều đổi mới. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết quả tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật đạt cao⁽⁵⁾; những vụ việc mới phát sinh được xem xét, xử lý, giải quyết cơ bản kịp thời, không để diễn biến phức tạp; số đoàn đông người lên tỉnh giám so với cùng kỳ⁽⁶⁾.

Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được triển khai khá đồng bộ và quyết liệt. Các đề án lớn của tỉnh liên quan đến bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được triển khai theo tiến độ và phát huy hiệu quả. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật cơ bản được kiểm chế, an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (*chỉ số thành phần trong bảng xếp hạng Chỉ số PCI*) của tỉnh năm 2022 đạt 8,6 điểm, đứng thứ 01/63 tỉnh, thành phố (*tăng 1,61 điểm, tăng 39 bậc so với năm 2021*).

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp làm tốt chức năng thực hành quyền công tố, tỷ lệ truy tố đúng thời hạn và đúng tội danh đều vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội. Công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, qua đó phát hiện nhiều vi phạm của cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan, kịp thời kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục⁽⁷⁾.

Công tác xét xử của Tòa án nhân dân tiếp tục có nhiều cố gắng và đạt kết quả khá cao⁽⁸⁾. Nhìn chung, các phiên tòa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về tố tụng; xét xử đúng người, đúng tội trong các vụ án hình sự; chú trọng việc hòa giải trong các vụ việc dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm và có những chuyển biến tích cực. Trong quá trình xét xử, Tòa án thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa; tích cực tổ chức các phiên tòa trực tuyến⁽⁹⁾; thường xuyên công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án⁽¹⁰⁾. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân được quan tâm, đề án "*Nâng cao chất lượng công tác hội thẩm và hoạt động của các Đoàn Hội thẩm nhân dân giai đoạn 2023 – 2026*" được hoàn thiện.

⁽⁴⁾ Khởi tố mới 19 vụ/47 bị can (tăng 10 vụ/33 bị can).

⁽⁵⁾ Đã xem xét giải quyết xong 1.808/2.119 vụ việc, đạt tỷ lệ 85,%, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2022; tổ chức thực hiện xong 61/88 quyết định, kết luận, đạt tỷ lệ 69,3%, tăng 11,7% so cùng kỳ 2022.

⁽⁶⁾ Sáu tháng đầu năm 2023 có 13 đoàn khiếu kiện đông người lên tỉnh (giảm 06 đoàn so với cùng kỳ năm 2022).

⁽⁷⁾ Ban hành 26 kháng nghị, 147 kiến nghị với các cơ quan tư pháp yêu cầu khắc phục vi phạm và 62 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan.

⁽⁸⁾ 6 tháng đầu năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý tổng số 6.434 vụ, việc (*trong đó số án cũ còn lại 2.002 vụ, việc; số thụ lý mới 4.432 vụ, việc - tăng 606 vụ so với cùng kỳ năm 2022*); đã giải quyết 4.087 vụ, đạt tỷ lệ 63,52%.

⁽⁹⁾ Đã tổ chức 148 phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết 33/2021/QH15 của Quốc hội.

⁽¹⁰⁾ Trong 6 tháng qua, Tòa án đã công bố 2.166 bản án (Tòa án tỉnh 237, Tòa án huyện 1.929 bản án) trên Cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện để nhân dân giám sát hoạt động xét xử.

Công tác thi hành án dân sự mặc dù chịu áp lực lớn do số việc, số tiền phải thi hành tăng cao so với cùng kỳ năm 2022⁽¹¹⁾, nhưng cũng đạt được kết quả đáng ghi nhận⁽¹²⁾; công tác kiểm tra nội bộ được quan tâm; việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật.

2. Những tồn tại, hạn chế

Ban pháp chế thống nhất với những đánh giá về tồn tại, hạn chế nêu trong các báo cáo của UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh, đồng thời bổ sung và nhấn mạnh một số nội dung sau:

2.1. Chất lượng cải cách hành chính trên một số lĩnh vực còn hạn chế, một số điểm thành phần trong bộ chỉ số cải cách hành chính đạt thấp⁽¹³⁾. Kết quả xếp hạng về “Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước” (SIPAS) năm 2022 giảm sâu so với năm 2021 (xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố, giảm 36 bậc so với năm 2021).

2.2. Công tác xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực chưa kịp thời, chưa nghiêm túc, nhiều trường hợp còn thiếu sót trong áp dụng pháp luật về xử phạt hành chính⁽¹⁴⁾; việc tổ chức thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về “*Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*” tại nhiều cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm.

2.3. Tình hình khiếu kiện tại một số địa phương vẫn diễn biến phức tạp. Chất lượng giải quyết khiếu nại tại một số huyện còn hạn chế, số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện bị hủy, sửa (sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần 2) tăng so với cùng kỳ 2022⁽¹⁵⁾. Tình trạng chậm giải quyết vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về tại một số huyện chưa được khắc phục⁽¹⁶⁾. Một số quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật chưa được tổ chức thực hiện dứt điểm⁽¹⁷⁾.

2.4. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc; việc tổ chức kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản còn lúng túng; tiến

⁽¹¹⁾ Tổng số việc phải thi hành: 9.691 việc (tăng 713 việc); số tiền 2.099.308.618.000đ, số có điều kiện 1.306.913.646.000 (tăng 548.003.345.000đ so với cùng kỳ năm 2022).

⁽¹²⁾ Thi hành xong 5.002/7.874 việc có điều kiện thi hành (đạt 63,5%) với số tiền 319.386.578.000/1.306.913.646.000đ có điều kiện thi hành (đạt 24,4%). Tăng cả số việc và số tiền so với cùng kỳ năm 2022 (tăng 496 việc và 116.340.623.000đ đã thi hành xong).

⁽¹³⁾ Một số nội dung xếp hạng thấp như: Lĩnh vực cải cách thể chế đạt 8,61/10 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố (giảm 46 bậc so với năm 2021); lĩnh vực cải cách tài chính công đạt 9,52/12 điểm, đứng thứ 44/63 tỉnh, thành phố (giảm 40 bậc so với năm 2021)...

⁽¹⁴⁾ Nhiều trường hợp vi phạm, nhưng không được phát hiện, xử lý kịp thời (*chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, xây dựng*); việc áp dụng pháp luật để xử phạt hành vi vi phạm trong một số trường hợp còn có thiếu sót (*xác định thẩm quyền chưa chính xác; hồ sơ, thủ tục, trình tự chưa chặt chẽ; theo dõi, đôn đốc thực hiện quyết định phạt hành chính chưa triệt để...*).

⁽¹⁵⁾ Chủ tịch UBND tỉnh đã hủy bỏ 07/40 quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện (tăng 05 quyết định so với cùng kỳ 2022).

⁽¹⁶⁾ Như: Hiệp Hoà, Việt Yên (Năm 2022 đã xảy ra tình trạng chậm giải quyết một số việc do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về; 6 tháng đầu năm 2023 chưa khắc phục).

⁽¹⁷⁾ Vẫn còn 27 quyết định, kết luận chưa tổ chức thực hiện xong.

độ triển khai kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2023 còn chậm⁽¹⁸⁾. Kết quả phát hiện tham nhũng qua thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính còn hạn chế. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị có xảy ra tham nhũng còn chậm.

2.5. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên một số lĩnh vực vẫn diễn biến phức tạp, một số tội phạm về trật tự, an toàn xã hội tăng so với cùng kỳ 2022⁽¹⁹⁾. Trong đó, nổi lên tình trạng các nhóm thanh, thiếu niên trong độ tuổi học sinh tụ tập, mang theo hung khí, gây rối trật tự công cộng ở một số địa phương⁽²⁰⁾. Xuất hiện một số thủ đoạn mới trong tội phạm và tệ nạn ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội và khó khăn cho công tác đấu tranh phòng, chống⁽²¹⁾. Số vụ nổ, tai nạn do pháo, thuốc pháo tăng cao so với cùng kỳ năm 2022⁽²²⁾. Tội phạm lợi dụng công nghệ cao, mạng Internet, mạng viễn thông để phạm tội tiếp tục xảy ra, ngày càng tinh vi hơn⁽²³⁾.

2.6. Công tác phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật còn một số hạn chế, như: Việc giải quyết nguồn tin về tội phạm còn xảy ra thiếu sót⁽²⁴⁾; tiến độ điều tra, giải quyết một số vụ án về tham nhũng, chức vụ còn chậm; còn có vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của cơ quan điều tra; một số mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo đảm ANTT hiệu quả chưa cao.

2.7. Chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử một số vụ án chưa cao; còn xảy ra trường hợp phải hoàn trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng⁽²⁵⁾. Tại Viện Kiểm sát nhân dân một số huyện, thành phố còn xảy ra hạn chế, thiếu sót trong kiểm sát việc tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm⁽²⁶⁾ và kiểm sát các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động tạm đình chỉ⁽²⁷⁾.

(18) 6 tháng đầu năm 2023 toàn tỉnh mới tổ chức xác minh tài sản thu nhập đối với 32 cá nhân.

(19) Tội phạm giết người (*khởi tố 09 vụ/14 bị can, tăng 04 vụ/06 bị can*); Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em (*khởi tố 16 vụ/17 bị can, tăng 06 vụ/04 bị can*); Tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (*khởi tố 72 vụ/74 bị can, tăng 15 vụ/17 bị can*).

(20) Thành phố Bắc Giang, Lục Ngạn, Lạng Giang, Tân Yên...

(21) Lợi dụng dịch vụ chuyển phát nhanh để vận chuyển ma túy; xuất hiện dạng ma túy mới “núp bóng” thảo mộc, thuốc cuốn, thuốc lá điện tử.

(22) Sáu tháng đầu năm 2023 (18 vụ, tăng 12, làm 18 người bị thương) so với cùng kỳ năm 2022.

(23) Lợi dụng không gian mạng và mạng viễn thông để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mạo danh tài khoản để lừa đảo, đánh bạc trên mạng: 6 tháng đầu năm, khởi tố 06 vụ 56 bị can (03 vụ đánh bạc, 03 vụ sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản).

(24) Một số quyết định không khởi tố vụ án không đúng quy định (Viện kiểm sát hủy bỏ hoặc yêu cầu cơ quan điều tra hủy bỏ); một số quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin không đảm bảo căn cứ, phải phục hồi việc giải quyết theo kiến nghị của Viện kiểm sát; một số cơ quan điều tra cấp huyện, sau khi ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin, thiếu tích cực trong việc xác minh thông tin, theo dõi, đôn đốc các cơ quan có liên quan thực hiện yêu cầu của cơ quan điều tra, nhằm phục hồi giải quyết nguồn tin theo quy định.

(25) Viện kiểm sát trả hồ sơ cho cơ quan điều tra 07 vụ; Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung 5 vụ.

(26) Nhiều trường hợp cơ quan điều tra tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm, không tích cực theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan, nhưng Viện kiểm sát không kịp thời phát hiện hoặc không có biện pháp tác động cần thiết để phục hồi giải quyết nguồn tin.

(27) Nhiều trường hợp sau khi ban hành quyết định tạm đình chỉ vụ án, Thẩm phán thiếu tích cực trong việc khắc phục căn cứ tạm đình chỉ (xác minh, thu thập chứng cứ hoặc theo dõi, đôn đốc cơ quan có liên quan thực hiện yêu cầu của Tòa án...), nhưng Viện kiểm sát không phát hiện hoặc không có biện pháp đôn đốc Tòa án.

2.8. Trong công tác xét xử của Tòa án nhân dân, còn có trường hợp áp dụng điều luật không đầy đủ, đánh giá không toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ tại phiên tòa. Tình trạng bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn xảy ra⁽²⁸⁾; tiến độ giải quyết một số vụ, việc dân sự, hành chính chậm, có vụ kéo dài; tình trạng thiếu sót, nhầm lẫn trong bản án, quyết định của Tòa án xảy ra nhiều, một số trường hợp chậm được đính chính, sửa đổi⁽²⁹⁾.

2.9. Trong công tác thi hành án dân sự, còn xảy ra tình trạng vi phạm về trình tự, thủ tục tổ chức thi hành án⁽³⁰⁾; kết quả thi hành án về tiền đối với các khoản nợ của tổ chức tín dụng đạt thấp⁽³¹⁾. Còn có thiếu sót trong việc xác định khoản thu thuộc trường hợp thi hành án chủ động trong vụ án về tham nhũng, chức vụ, dẫn đến việc thống kê, theo dõi số việc, số tiền phải thi hành chưa chính xác.

2.10. Việc thực hiện kiến nghị của Ban Pháp chế về sự phối hợp giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành án dân sự còn chậm, hiệu quả không cao⁽³²⁾.

2.11. Tiến độ giải quyết một số kiến nghị cử tri còn chậm, chưa đáp ứng được nguyện vọng của cử tri; việc báo cáo kết quả giải quyết một số kiến nghị chưa đầy đủ, chính xác.

3. Kiến nghị

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023; nhằm thực hiện tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị:

3.1. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Đề ra giải pháp để tiếp tục nâng cao điểm số và giữ vững xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), tập trung vào một số chỉ số thành phần còn thấp so với bình quân cả nước; cải thiện điểm số và thứ bậc trong bảng xếp hạng

⁽²⁸⁾ Có 5 bản án bị hủy, 26 bản án bị sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán, chiếm tỷ lệ 0,75% số án đã giải quyết.

⁽²⁹⁾ Theo thống kê của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, 6 tháng đầu năm 2023 có 43 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hai cấp tỉnh Bắc Giang có nhầm lẫn, thiếu sót cần phải đính chính, bổ sung (bao gồm cả những bản án, quyết định được ban hành giai đoạn trước). Cơ quan THA dân sự hai cấp đã có VB yêu cầu đính chính, giải thích, tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, cơ quan THA mới nhận được 28 văn bản đính chính, giải thích của Tòa án (trong đó có 01 VB chưa đáp ứng yêu cầu). Ngoài ra, có 10 bản án đóng nhầm dấu có hiệu lực (nội dung bản án chưa có hiệu lực do có kháng cáo, kháng nghị, nhưng Tòa án đã đóng dấu “Có hiệu lực” chuyển sang cơ quan THA để thi hành).

⁽³⁰⁾ Chậm xác minh, xác minh chưa đầy đủ, xác minh không chính xác điều kiện thi hành án (dẫn đến phải hủy quyết định chưa có điều kiện thi hành án theo kháng nghị của Viện kiểm sát); sai sót trong thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; thực hiện không đúng quy định về niêm yết thi hành án...

⁽³¹⁾ 16.400.117.000đ/400.332.557.000đ (đạt tỷ lệ 6,7% về tiền, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm 2022).

⁽³²⁾ Chưa có sự thống nhất giữa Tòa án với cơ quan THADS để tháo gỡ vướng mắc trong xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự dẫn đến trên 400 việc tồn đọng, chưa được thi hành – nội dung này được Ban Pháp chế kiến nghị trong Báo cáo kết quả giám sát công tác thi hành án dân sự giai đoạn 2019-2021, báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình kỳ họp thứ 7 và kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa XIX.

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tiến hành xem xét, đánh giá đúng thực trạng chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, địa phương quản lý, khắc phục tình trạng thiếu toàn diện hoặc kém hiệu quả trong công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính. Nghiêm túc kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị để xảy ra vi phạm hành chính phức tạp, kéo dài thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; chủ động nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để bức xúc trong nhân dân dẫn đến khiếu kiện phức tạp. Hạn chế thấp nhất tình trạng phân loại, xử lý đơn thư thiếu chính xác, vi phạm trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết; nâng cao chất lượng giải quyết KNTC lần đầu; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Rà soát, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng; triển khai nghiêm túc việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý hành vi tham nhũng (*bao gồm cả xử lý hình sự đối với hành vi cấu thành tội phạm và xử lý hành chính đối với hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm*); đồng thời chủ động, tích cực áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tập trung cao cho công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm mới, một số loại tội phạm tăng so với cùng kỳ năm 2022; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng thanh, thiếu niên tụ tập, mang theo hung khí gây mất trật tự công cộng ở các địa phương. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, tỷ lệ xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao. Chỉ đạo lực lượng Công an nắm chắc địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ về an ninh, trật tự. Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tập trung xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; đẩy nhanh việc giải quyết những kiến nghị có điều kiện, nhưng chưa thực hiện xong, nhất là các kiến nghị còn tồn đọng từ các kỳ họp trước.

3.2. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, đặc biệt là kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; tăng cường kiểm sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án các vụ án tham nhũng, chức vụ; đảm bảo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng trình tự, thủ tục, đúng người, đúng tội, không xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm;

chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa, hạn chế thấp nhất các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hủy án để điều tra lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Chủ động theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của VKSND đối với các cơ quan hữu quan, nhất là các kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân đối với các cơ quan hữu quan, nhất là các kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

3.3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, nhất là các vụ án tham nhũng, chức vụ nhằm nâng cao tỷ lệ thực hiện chỉ tiêu được giao. Có giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Thẩm phán, thư ký Tòa, tránh tình trạng bỏ lọt hành vi phạm tội và người phạm tội; hạn chế tối đa các bản án bị hủy, sửa, tuyên không rõ, sai sót, nhầm lẫn, đóng nhầm dấu có hiệu lực phải đình chính, bổ sung; kiểm điểm, xử lý theo quy định đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thi hành án. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị; nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm soát, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ ngành. Tham mưu thực hiện có hiệu quả đề án "*Nâng cao chất lượng công tác hội thẩm và hoạt động của các Đoàn Hội thẩm nhân dân giai đoạn 2023 – 2026*".

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan tố tụng nhằm nâng cao chất lượng giải quyết án. Chủ động phối hợp, thống nhất với cơ quan thi hành án dân sự, trong việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

3.4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, đồng thời chú trọng kiểm tra và tự kiểm tra trong nội bộ ngành, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, xử lý nghiêm những vi phạm về trình tự, thủ tục trong tổ chức thi hành án dân sự nhất là trong việc xác minh điều kiện thi hành án; tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các việc có điều kiện thi hành, hạn chế số vụ, số tiền phải chuyển sang kỳ sau; nâng cao kết quả thi hành án về tiền đối với các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng.

Chủ động phối hợp với Tòa án và các ngành, các địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án trên địa bàn, nhất là phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh trong khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ vướng mắc về việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự và việc đình chính bản án có nhầm lẫn, sai sót hoặc giải thích bản án có nội dung tuyên không rõ ràng.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban pháp chế đã thẩm tra 05 dự thảo nghị quyết, trong đó:

- 02 dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, gồm: (1) Nghị quyết thông qua quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên; (2) Nghị quyết thông qua quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động.

- 03 dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình, gồm: (1) Nghị quyết về kết quả giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2022; (2) Nghị quyết quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; (3) Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, khóa XIX.

Qua thẩm tra Ban pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về trình tự, thủ tục, thể thức nghị quyết

Các dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Luật Kiến trúc năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Về nội dung các dự thảo nghị quyết

Ban pháp chế hoàn toàn nhất trí nhất trí nội dung các dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh xây dựng; cơ bản nhất trí với nội dung 02 Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình (*Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên và Quy chế quản lý kiến trúc thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động*), đồng thời tham gia một số ý kiến như: Đề nghị bổ sung vào Tờ trình căn cứ pháp lý và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo các Quy chế quản lý kiến trúc; rà soát, sắp xếp và bổ sung một số nội dung nhằm đảm bảo đúng bố cục theo Quy chế mẫu (*kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ*); loại bỏ các nội dung không phù hợp với thực tế địa phương (*như: Nhà ga đường sắt, nhà ga hàng không dân dụng, ga đường sắt nội đô từ cấp II trở lên...*).

(Có báo cáo thẩm tra riêng đối với từng dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp).

Trên đây là kết quả thẩm tra đối với các báo cáo, dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực pháp chế.

Ban pháp chế trân trọng trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Đặng Hồng Chiến